

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 229/2018/HS - PT
Ngày: 20- 4- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiến Phong, bà Phan Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/2018/TLPT- HS ngày 06/3/2018 đối với bị cáo Lê Văn MMH do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 416/2017/HS- ST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân ..., thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo: Lê Văn MMH;** sinh năm ..., tại ...; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ..., thành phố Hà Nội; nơi ở: ..., thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên nhân viên bảo vệ của ...; Là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ ... (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 52- QĐ/KTĐU ngày 30/10/2017 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty ...); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn HH và bà Nguyễn Thị GG (đều đã chết); có vợ là Lê Thị HH (sinh năm ...) và có 02 con (đều đã chết); chưa có tiền án, tiền sự; không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, tại ngoại; có mặt.

*** Người bị hại (không kháng cáo): Ông Nguyễn TSTS;** sinh năm ...; địa chỉ: ..., thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Ngoài ra**, còn có những người có quyền lợi liên quan đến vụ án (*ông Đặng TQh, bà Phạm Thị Th và chị Nguyễn Thị HDg*): Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ông Nguyễn TSTS (*người bị hại*) nhờ người quen là bà Phạm Thị Th... (*sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội*) xin việc giúp cho cháu của ông TS là chị Nguyễn Thị HDg (*sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội*); bà Thịnh đã nhờ ông Đặng TQh (*sinh năm ...; địa chỉ: ...*) xin giúp cho chị HDg được làm việc tại Trung tâm ...; ông TQh nhận lời và nói chi phí từ 250.000.000đồng đến 300.000.000đồng.

Do ông TQh là bạn bà TH nên ông TS đề nghị bà TH là người đứng tên giao tiền cho ông TQh và có lập văn bản; rồi ông TS đưa cho ông TQh bộ hồ sơ xin việc của cháu HDg và 170.000.000đồng ứng trước. Ông TQh đã liên hệ với bạn là ông G.. (*làm việc ở sân bay ...*) nhưng được trả lời ngay là không xin được nên ông TQh nói với bà TH và ông TSTS là cần chờ đợi thêm thời gian nữa.

Vì ông TQh quen biết Lê Văn MMH từ năm 2011, MMH tự giới thiệu là Thanh tra của Bộ Công an (*có trụ sở tại 47 Phạm Văn Đồng*) và có cho ông TQh xem ảnh chụp của MMH mặc sắc phục ngành Công an nên ông TQh tin tưởng MMH làm Công an; ông TQh nhờ MMH xin việc giúp cho chị Nguyễn Thị HDg vào làm kế toán tại Trung tâm MMH nhận lời, hứa sẽ xin được việc với chi phí khoảng 300.000.000đồng và phải đưa trước nửa tiền. Ông TQh nói lại sự việc và ông TSTS đề nghị ông TQh chủ động giao tiền cho MMH (*vì MMH là bạn ông TQh*).

Khoảng tháng 7 năm 2015, tại quán cà phê (*địa chỉ: ..., Hà Nội*), MMH gặp ông TQh và ông TSTS, nói dối mình là Công an và sẽ xin được việc trong vòng 02 tháng. Do tin tưởng nên ông TQh giao luôn cho MMH là 20.000.000đồng; sau đó 01 tuần, ông TQh đưa cho MMH bộ hồ sơ xin việc của chị Dung; tháng 09 năm 2015, tại quán bia (*địa chỉ: ..., Hà Nội*), ông TQh đưa tiếp cho MMH là 150.000.000đồng; tổng cộng, ông TQh đã giao cho MMH là 170.000.000đồng để xin việc cho chị HDg.

Do không thấy MMH xin việc theo hứa hẹn, ông TSTS thúc giục và đòi lại tiền thì MMH nhiều lần khát lần, né tránh và chiếm đoạt toàn bộ 170.000.000đồng nêu trên.

Xác minh tại Trung tâm ... xác định: Không có hồ sơ và người tên là Nguyễn Thị HDg đăng ký tuyển dụng vào Trung tâm từ năm 2014 đến nay.

Quá trình điều tra, Lê Văn MMH khai nhận: Ban đầu, MMH mạo nhận là Công an vì sĩ diện với ông TQh; sau đó, MMH vẫn mạo nhận là Công an để ông TQh và ông TSTS tin tưởng; MMH không có khả năng xin việc giúp chị HDg nhưng vẫn hứa hẹn để chiếm đoạt tiền; sau khi nhận 170.000.000đồng, MMH đưa cho vợ là chị Lê Thị HHH 50.000.000đồng để chi tiêu cho gia đình; MMH mua thuốc chữa bệnh cho con gái hết 100.000.000đồng (*con gái MMH bị ung thư máu, chết năm 2016*); còn lại 20.000.000đồng, MMH chi tiêu cho cá nhân; năm 2016, MMH chuyển nhà và làm mất bộ hồ sơ xin việc của chị HDg.

Lê Văn MMH đã tự nguyện giao nộp 60.000.000đồng tại Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả (*bút lục số 71 và 73*); tại phiên tòa sơ thẩm (*ngày 25/12/2017*), MMH bồi thường trực tiếp là 20.000.000đồng và ông TSTS tự nguyện hỗ trợ là 30.000.000đồng (*do MMH có hoàn cảnh khó khăn*) nên chỉ yêu cầu bồi thường là 60.000.000đồng.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 416/2017/HS- ST ngày 25/12/2017, Tòa án nhân dân ..., thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Lê Văn MMH phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lê Văn MMH 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, các điều kiện thi hành án dân sự, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/01/2018, bị cáo Lê Văn MMH có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một kháng cáo và sửa một phần bản án sơ thẩm: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, các điểm b, p và s khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lê Văn MMH từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.*

Bị hại là ông Nguyễn Thanh TSTS (không kháng cáo) xác nhận: Ngày 26/01/2018, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho ông TSTS 60.000.000đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; ông TSTS đề nghị Tòa án giảm hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo Lê Văn MMH tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có chức năng tuyển dụng và không có khả năng xin giúp việc làm cho người khác nhưng Lê Văn MMH đã dùng thủ đoạn gian dối, mạo nhận mình là Thanh tra của Bộ Công an và hứa hẹn sẽ xin được việc làm trong vòng 02 tháng để nhận và chiếm đoạt của bị hại là 170.000.000đồng (tháng 7 năm 2015, nhận 20.000.000đồng tại..., Hà Nội; tháng 09 năm 2015, nhận 150.000.000đồng tại ..., Hà Nội); hành vi của Lê Văn MMH đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); bản án sơ thẩm quy kết bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn MMH là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự, trị an xã hội nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Lê Văn MMH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “tự nguyện bồi thường”, “gia đình bị cáo là gia đình có công” và “bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (*như đã nêu trên*) và xử phạt bị cáo Lê Văn MMH 24 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm xuất hiện các tình tiết mới về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; cụ thể như sau: Sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, thi hành quyết định về bồi thường của bản án sơ thẩm; bị hại (*không kháng cáo*) đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội; Ban chấp hành Công đoàn cơ sở nơi vợ bị cáo (*là chị Lê Thị HHH*) đang công tác (*Công đoàn Trung tâm ...*) có văn bản đề nghị Tòa án và các cơ quan tiến hành tố tụng xét hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của Đoàn viên Công đoàn Lê Thị HHH (*mắc các bệnh U nang buồng trứng và U xơ cổ tử cung, hoàn cảnh kinh tế và gia đình đặc biệt khó khăn, có 02 con nhỏ nhưng đều đã chết*) để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Lê Văn MMH được cải tạo ngoài xã hội nhằm có điều kiện chăm sóc gia đình. Ngoài ra, theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án (*bút lục số 226*) còn thể hiện bị cáo Lê Văn MMH đã có thành tích xuất sắc trong phát hiện và truy bắt đối tượng phạm tội hình sự, được Công an thành phố Hà Nội tặng Bằng khen ngày 30/6/1998; nên bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và sửa một phần bản án sơ thẩm, áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo hưởng án treo, chịu sự giám sát của Chính quyền địa phương trong thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối

với người phạm tội ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và bị cáo hiện đang có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 416/2017/HS- ST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân ..., thành phố Hà Nội đối với bị cáo Lê Văn MMH như sau:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, các điểm b, p và s khoản 1, khoản 2 Điều 46, các khoản 1 và 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*);

- Xử phạt bị cáo Lê Văn MMH 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo; thời hạn thử thách là 48 (*bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn MMH cho UBND ..., thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Bị cáo Lê Văn MMH không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm đối về bồi thường dân sự, các điều kiện thi hành án dân sự và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

(Xác nhận bị cáo Lê Văn MMH đã bồi thường đủ cho ông Nguyễn Thanh TSTS là 60.000.000đồng- theo giấy nhận tiền bồi thường ngày 26/01/2018 và lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phúc thẩm).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND ...;
- Công an ...;
- TAND ...;
- Chi cục THADS ...;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu Hồ sơ - VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH